

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim A, sinh ngày 21/01/1999; số căn cước: 051199001406; địa chỉ: Số H đường H, thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Lê Duy T, sinh ngày 09/02/1989, số căn cước: 051089010224, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 48, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim A và anh Lê Duy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2018 ngày 15/05/2018, do UBND xã B, nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho chị Trần Thị Kim A và anh Lê Duy T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 16/10/2025.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Kim A và anh Lê Duy T có 01 người con chung là Lê Trần Duy K, sinh ngày 28/9/2018, khi ly hôn chị Trần Thị Kim A và anh Lê Duy T thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1. Giao con chung là Lê Trần Duy K, sinh ngày 28/9/2018 cho anh Lê Duy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Kim A không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kim A và anh Lê Duy T đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không xét.

3. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí: Chị Trần Thị Kim A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn với số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng chị Trần Thị Kim A được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do anh Lê Duy T nộp thay theo biên lai thu số: 0001307 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự, tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Kim A số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 2 - Quảng Ngãi;
- PTHADS khu vực 2 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng Thanh Vũ